

Số: **68** /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày **14** tháng **10** năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tạm thời về chính sách sắp xếp, bố trí đối với công chức cấp xã không đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 51/2005/NQ-HĐND7 ngày 21/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khoá VII về việc thông qua đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1060/TTr-SNV ngày 05 tháng 8 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về chính sách sắp xếp, bố trí đối với công chức cấp xã không đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban TGTU, Ban TCTU;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Đồng Nai, Website UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Trung Tâm Công báo;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT,(VX).



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về chính sách sắp xếp, bố trí đối với công chức cấp xã không đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68 /2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định tạm thời về chính sách sắp xếp, bố trí đối với công chức cấp xã không đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức cấp xã không có hoặc có trình độ chuyên môn nhưng không phù hợp, không đảm bảo tiêu chuẩn theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh mà không bố trí được công tác khác phù hợp, gồm có các chức danh sau đây:

- a) Trưởng công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy);
- b) Chỉ huy trưởng quân sự;
- c) Văn phòng - Thống kê;
- d) Địa chính - Xây dựng;
- đ) Tài chính - Kế toán;
- e) Tư pháp - Hộ tịch;
- f) Văn hoá - Xã hội.

2. Công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên môn theo quy định nhưng không hoàn thành nhiệm vụ đối với công việc được giao trong năm (theo bản đánh giá công chức hàng năm) do năng lực chuyên môn nghiệp vụ yếu, do sức khoẻ không đảm bảo hoặc do thiếu tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức, lối sống kém nhưng chưa đến mức buộc thôi việc theo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công chức công tác.

Chương II

SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÔNG CHỨC

Điều 3. Nguyên tắc sắp xếp, bố trí

1. Việc sắp xếp, bố trí công chức cấp xã phải dựa trên cơ sở sắp xếp tổ chức, bố trí hợp lý nhân sự vào các chức danh theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn nhằm nâng cao năng lực hoạt động và tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức cấp xã.

2. Việc sắp xếp, bố trí công chức cấp xã phải căn cứ tiêu chuẩn của các chức danh công chức cấp xã theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và tiêu chuẩn cụ thể do UBND tỉnh ban hành phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và kết quả công tác của mỗi công chức.

3. Quá trình sắp xếp, bố trí công chức cấp xã phải đảm bảo thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy trình, thủ tục, đối tượng và thanh toán kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách cho các đối tượng được sắp xếp, bố trí theo quy định.

Điều 4. Đối tượng chưa áp dụng chính sách sắp xếp, bố trí

Chưa áp dụng chính sách sắp xếp, bố trí đối với công chức thuộc các trường hợp sau:

1. Đang trong thời gian điều trị, điều dưỡng tại bệnh viện có xác nhận của Giám đốc bệnh viện, cơ sở điều trị;
2. Đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;
3. Đang mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi;
4. Đang được Nhà nước cử đi học các lớp đào tạo về chuyên môn (bằng kinh phí của Nhà nước).

Điều 5. Đối tượng không áp dụng chính sách sắp xếp, bố trí

1. Công chức tự ý bỏ việc hoặc đi học tập, công tác, nghỉ phép ở nước ngoài quá thời hạn từ 30 ngày trở lên không được cơ quan có thẩm quyền cho phép;
2. Công chức không trong diện được sắp xếp, bố trí theo quy định này nhưng tự nguyện xin được sắp xếp, bố trí;
3. Công chức bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc;
4. Những công chức đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 hoặc Điều 27 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 6. Thời gian tính hưởng trợ cấp

1. Số năm công tác để tính trợ cấp là số năm công tác tại UBND cấp xã đối với các chức danh cụ thể theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ), Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Nghị định số 46-CP ngày 23/6/1993 của Chính phủ, Nghị định số 50-CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ, Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ và số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội khác (theo sổ bảo hiểm xã hội của mỗi người). Nếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc dưới 3 tháng thì không tính; từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng tính là 1/2 năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng thì tính tròn là 1 năm.

2. Trường hợp công chức phạm tội bị tòa án tuyên án phạt tù nhưng được hưởng án treo hoặc phạt cải tạo không giam giữ mà vẫn được cơ quan, đơn vị bố trí làm việc thì thời gian làm việc có đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian thi hành án cũng được tính vào thời gian công tác để tính hưởng trợ cấp.

Điều 7. Cách tính trợ cấp

1. Tiền lương tháng tính trả trợ cấp theo quy định này là tiền lương hiện hưởng của tháng liền kề trước thời điểm được thực hiện chính sách sắp xếp, bố trí.

2. Tiền lương tháng hiện hưởng tính theo quy định này bao gồm tiền lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và mức chênh lệch bảo lưu (nếu có), trong đó:

a) Tiền lương theo ngạch, bậc là hệ số lương theo ngạch, bậc nhân với mức lương tối thiểu chung;

b) Phụ cấp chức vụ lãnh đạo là hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) nhân với mức lương tối thiểu chung;

c) Phụ cấp thâm niên vượt khung là tỷ lệ % được hưởng (nếu có) nhân với hệ số bậc lương cuối cùng trong ngạch nhân với mức lương tối thiểu chung;

d) Mức chênh lệch bảo lưu bằng hệ số chênh lệch bảo lưu nhân với mức lương tối thiểu chung.

Chương III

CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP

Điều 8. Chính sách đối với công chức thôi việc

1. Chính sách thôi việc ngay

Công chức cấp xã thuộc đối tượng phải sắp xếp, bố trí mà không đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội thì thực hiện nghỉ thôi việc

ngay và được trợ cấp thêm các khoản sau (ngoài chế độ bảo hiểm hưởng theo quỹ định hiện hành):

- a) Trợ cấp 05 tháng tiền lương;
- b) Cứ mỗi năm (đủ 12 tháng) công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ thêm 1,5 tháng tiền lương.

2. Chính sách thôi việc sau khi đi học nghề

Công chức cấp xã thuộc đối tượng phải bố trí, sắp xếp có tuổi đời dưới 45 tuổi, có sức khỏe, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật, có nguyện vọng đi học nghề để tìm việc làm mới, thì được hưởng các chế độ sau (ngoài chế độ bảo hiểm hưởng theo quy định hiện hành):

- a) Được hưởng nguyên tiền lương tháng hiện hưởng và được cơ quan đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian đi học nghề, tối đa là 06 tháng;
- b) Được trợ cấp một khoản kinh phí (phí học nghề) bằng chi phí cho khóa học nghề tối đa là 06 tháng tiền lương để đóng cho cơ sở dạy nghề;
- c) Sau khi kết thúc học nghề, được trợ cấp 05 tháng tiền lương để tìm việc làm; được hưởng trợ cấp 1/2 tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội (đủ 12 tháng);
- d) Trong thời gian đi học nghề được tính thời gian công tác liên tục nhưng không được tính thâm niên để nâng lương hàng năm.

3. Các đối tượng thôi việc hưởng chế độ sắp xếp, bố trí theo khoản 1 và 2 Điều này thì không được hưởng chính sách thôi việc quy định tại Nghị định số 54/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về chế độ thôi việc, chế độ bồi thường chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức.

Điều 9. Chính sách đối với công chức chuyển sang làm cán bộ không chuyên trách

Công chức cấp xã thuộc đối tượng phải sắp xếp, bố trí do không đảm bảo tiêu chuẩn công chức theo quy định, chuyển sang làm cán bộ không chuyên trách được trợ cấp 1 tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội.

Điều 10. Đối với những trường hợp công chức thuộc diện phải sắp xếp, bố trí có tuổi đời dưới 35, có năng lực, am hiểu công việc, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và có khả năng tiếp tục đào tạo thì UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương hỗ trợ cho vay không tính lãi để số cán bộ này đi học đạt chuẩn theo quy định và ưu tiên tuyển dụng, bố trí công tác phù hợp sau khi học xong.

Điều 11. Các đối tượng thuộc diện sắp xếp, bố trí theo quy định này được ưu tiên vận dụng hưởng một số chính sách hỗ trợ khác của tỉnh (nếu có) để đảm bảo ổn định cuộc sống theo từng trường hợp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 12. Các đối tượng thuộc diện sắp xếp, bố trí theo quy định này, sau khi được sắp xếp, bố trí nếu có nguyện vọng thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xét duyệt và đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội cho vay với lãi suất ưu đãi theo các chương trình tín dụng ưu đãi quy định để phát triển kinh tế.

Điều 13. Các đối tượng thuộc diện sắp xếp, bố trí theo quy định tại Điều 8 quy định này, nếu được tuyển dụng lại vào làm công chức cấp xã phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã được hỗ trợ khi sắp xếp (riêng kinh phí trợ cấp để đóng học phí học nghề cho các cơ sở dạy nghề tại điểm b khoản 2 Điều 8 không phải hoàn trả lại).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Thời gian thực hiện

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ tiêu chuẩn công chức và chính sách bố trí, sắp xếp theo quy định này tổ chức thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức cấp xã không đạt chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 2 quy định này hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2009. Đối với việc sắp xếp, bố trí công chức tại khoản 2 Điều 2 quy định này thì thực hiện thường xuyên, định kỳ 06 tháng hàng năm đến hết ngày 31/12/2011.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện sắp xếp, bố trí công chức cấp xã trên địa bàn.

b) Tổ chức rà soát chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn. Xác định công chức cấp xã thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định này.

c) Tổng hợp danh sách công chức cấp xã được hưởng chính sách sắp xếp, bố trí theo từng đối tượng chính sách cụ thể, lập dự toán kinh phí, kiểm tra, phê duyệt, cấp phát kinh phí thực hiện chế độ sắp xếp, bố trí trong từng năm do Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị và quyết toán số kinh phí với cơ quan tài chính theo quy định.

d) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn quy trình, thủ tục, xác định đối tượng, dự trù kinh phí để triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng vay tiền đi học theo quy định tại Điều 10 quy định này.

đ) Đề xuất vận dụng áp dụng các chính sách hỗ trợ khác của tỉnh (nếu có) hoặc áp dụng các chính sách có lợi cho các trường hợp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế.

e) Xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã để bổ sung, thay thế.

f) Lập quy hoạch, kế hoạch (tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển) để xây dựng đội ngũ công chức cấp xã đến năm 2010 và các năm tiếp theo đảm bảo theo tiêu chuẩn của Trung ương và tỉnh đặt ra phù hợp với yêu cầu phát triển chung.

g) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp trước ngày 30 tháng 11.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: có trách nhiệm rà soát, thống kê thực trạng, số lượng, chất lượng và việc bố trí, sử dụng đội ngũ công chức của địa phương mình, lập danh sách các đối tượng phải sắp xếp, bố trí theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định tại quy định này, xây dựng kế hoạch đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ sắp xếp, bố trí, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách của xã, phường, thị trấn thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Trực tiếp chi trả trợ cấp cho các đối tượng đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng từ nguồn kinh phí được cấp. Phối hợp với ngân hàng chính sách hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng có nhu cầu làm thủ tục vay vốn theo quy trình của ngân hàng.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí và tuyển dụng công chức cấp xã, tổ chức thanh, kiểm tra việc thực hiện quy định này của các cơ quan. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất xem xét vận dụng áp dụng các chính sách ưu đãi khác của tỉnh (nếu có) theo quy định phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của từng địa phương, từng đối tượng cụ thể.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện chính sách sắp xếp, bố trí; dự toán kinh phí vào dự toán ngân sách hàng năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa lập dự toán, thanh và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp hàng năm theo quy định.

5. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn về điều kiện, quy trình, thủ tục cho vay vốn đối với các đối tượng thuộc diện sắp xếp, bố trí theo quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện đối với công chức thuộc cấp mình quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một